

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 25/2025/DS-ST

Ngày: 05/3/2025

V/v tranh chấp: **NHÂN DANH**
"Hợp đồng vay tài sản" **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Phúc

Ông Nguyễn Thanh Dũ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước không tham gia phiên tòa.**

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 191/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXX-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-DS ngày 17/02/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Chị **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh T.

Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Chị T vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện, Tờ tự khai cùng ngày 15/9/2024 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H xác định: Tôi với chị Huỳnh Thanh T là quan hệ quen biết làm chung công ty. Vì vậy từ ngày 09/5 đến ngày 13/5/2024 tôi có cho chị Huỳnh Thanh T vay nhiều lần số tiền vốn là 47.000.000đồng, trong đó chuyển khoảng là 39.000.000đồng và đưa tiền mặt là 8.000.000đồng. Khi vay hẹn 05 ngày sẽ trả lại vốn. Không tính lãi. Khi vay chị T không có làm biên nhận, tuy nhiên đến ngày 03/6/2024 chị T có làm cam kết thừa nhận nợ và hẹn đến ngày 03/9/2024 sẽ trả đủ, cam kết được Văn phòng công chứng L chứng thực. Sau đó cho đến nay không trả vốn theo thỏa thuận.

Nay yêu cầu chị Huỳnh Thanh T phải trả số tiền vốn vay là 47.000.000đồng. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn chị Huỳnh Thanh T đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã được triệu tập hợp lệ hai lần đề hòa giải nhưng chị T

vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn chị Huỳnh Thanh T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của chị Nguyễn Thị H tại phiên tòa, thì chị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết buộc chị Huỳnh Thanh T phải trả cho chị số tiền vốn vay chưa trả là 47.000.000đồng. Bị đơn chị Huỳnh Thanh T hiện cư trú tại Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh T. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và điều 463 của Bộ luật dân sự;

Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn chị Huỳnh Thanh T đã được triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng chị T vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thống nhất quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị Huỳnh Thanh T.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H yêu cầu chị Huỳnh Thanh T phải trả cho chị số tiền vốn vay còn nợ là 47.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Do có mối quan hệ quen biết nên từ ngày 09/5 đến ngày 13/5/2024 chị H có cho chị T vay nhiều lần tiền với số tiền vốn là 47.000.000 đồng. Khi vay không có làm biên nhận vay tiền. Thỏa thuận thời hạn vay là 05 ngày sẽ hoàn trả lại vốn. Không tính lãi. Đến ngày 03/6/2024 chị T có làm cam kết thừa nhận nợ và hẹn đến ngày 03/9/2024 sẽ trả đủ. Chị H xác định sau khi vay đến hạn và cho đến nay chị T không có trả vốn theo thỏa thuận dù chị có đòi nhiều lần, nên chị khởi kiện.

Xét thấy chị H khởi kiện chị T yêu cầu chị T phải trả cho chị số tiền vốn vay là 47.000.000đồng. Chị H có giao nộp cho Tòa án kèm theo đơn khởi kiện là 01 Giấy cam kết ngày 03/6/2024. Nội dung giấy cam kết ngày 03/6/2024 thể hiện chị T có vay của chị H số tiền vốn là 47.000.000 đồng. Do đó chị H đã có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là hợp pháp, theo qui định tại Khoản 1 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo qui định tại Khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự qui định "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Trong vụ án này chị T không có sự phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị H và chứng cứ do chị H cung cấp. Bị đơn chị Huỳnh Thanh T đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị H và đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng chị T vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tòa án cũng đã Thông báo cho chị T biết về kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chị T cũng tiếp tục không có ý kiến, như vậy là chị T biết được việc chị H

khởi kiện chị T yêu cầu trả 47.000.000 đồng tiền vốn nhưng chị T vẫn mặc nhận nợ.

Do đó có cơ sở xác định hợp đồng vay tài sản giữa chị H với chị T đã được xác lập hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các đương sự theo quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng chị H cho rằng từ khi vay đến nay chị T không có trả vốn và còn nợ tiền vốn là 47.000.000 đồng. Lời khai của chị H phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như giấy cam kết ngày 03/6/2024 do chị T viết và ký tên, được Văn phòng công chứng L chứng thực, nên có căn cứ xác định chị T có vay của chị H số tiền vốn 47.000.000 đồng đến nay chưa trả như chị H đã xác định là đúng. Vì vậy chị H khởi kiện là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị Huỳnh Thanh T phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền vốn vay là 47.000.000 đồng theo yêu cầu của chị H là phù hợp với điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về thời gian trả: Tại phiên Tòa hôm nay chị H yêu cầu chị T phải trả cho chị số tiền vốn ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy chị T đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Chị H đã yêu cầu chị T trả tiền nhiều lần nhưng chị T vẫn không trả mà kéo dài thời gian trả nợ, gây nhiều thiệt thòi về quyền lợi cho chị H. Do đó Hội đồng xét xử buộc chị T phải có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền vốn theo thời gian yêu cầu của chị H là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị đơn chị Huỳnh Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 463, 466, Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.
- Buộc chị Huỳnh Thanh T phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền vốn vay còn nợ là **47.000.000 đồng** (bốn mươi bảy triệu đồng). Thực hiện nghĩa vụ giao trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Huỳnh Thanh T chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

- Chị Huỳnh Thanh T phải chịu 2.350.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp 1.175.000 đồng theo biên lai thu số 0003543 ngày 25/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị H, chị Huỳnh Thanh T được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Tân Phước.
- Chi Cục THADS huyện Tân Phước.
- Các đương sự:
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Chí Khanh

